

AIA

BẢNG MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

BẢO HIỂM HỒN HỢP VỚI QUYỀN LỢI HỌC VẤN 2018 (Quyền lợi học vấn định kỳ)

Giải pháp toàn vẹn cho tương lai học vấn vững chắc

- ✓ An toàn tài chính cho gia đình với sự bảo vệ tài chính vững chắc cho người trụ cột trước các rủi ro.
- ✓ Quyền lợi học vấn cho con trẻ lên đến 175% Số tiền bảo hiểm giúp đảm bảo tương lai học vấn cho con.
- ✓ Đa dạng lựa chọn nhận quyền lợi học vấn và linh hoạt chuyển đổi cách nhận quyền lợi học vấn theo nhu cầu thực tế.

BẢO HIỂM HỖN HỢP VỚI QUYỀN LỢI HỌC VẤN 2018

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 3.224,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tầng 15, Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777.

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Bảng minh họa Hợp đồng bảo hiểm này được thiết kế dành cho:

Bên mua bảo hiểm	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nhóm nghề nghiệp
	Nguyễn Văn Nam	Nam	35	1
Người được bảo hiểm chính	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nhóm nghề nghiệp
	Nguyễn Văn Nam	Nam	35	1

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm	Tuổi tham gia bảo hiểm	Giới tính	Thời gian đóng phí (năm)	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm định kỳ năm
Sản phẩm chính Bảo hiểm hỗn hợp với quyền lợi học vấn 2018	Nguyễn Văn Nam	35	Nam	16	20	200.000.000	24.170.000
<i>Sản phẩm bổ sung (*)</i>							
---Không có sản phẩm bổ sung---							
<i>Tổng phí sản phẩm bổ sung</i>							
Phí bảo hiểm theo định kỳ				Năm	Nửa năm	Quý	
Phí của sản phẩm chính				24.170.000	12.327.000	6.284.000	
Phí của các sản phẩm bổ sung				-	-	-	
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ				24.170.000	12.327.000	6.284.500	

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 2 | 10

iPoS hoặc Ketnoi version

Dãy số kiểm tra

(*) Thời gian đóng phí và thời hạn bảo hiểm của sản phẩm bổ sung sẽ phụ thuộc vào điều khoản về tái tục.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 3 | 10

iPoS hoặc Ketnoi version

Dãy số kiểm tra

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠM THỜI

Nếu người được bảo hiểm (NDBH) tử vong do tai nạn trong thời gian bảo hiểm tạm thời, khách hàng sẽ nhận 100.000.000 đồng hoặc tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm (HSYCBH) của cùng một NDBH, tùy số nào nhỏ hơn. Trong trường hợp tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng (tổng phí bảo hiểm tạm tính tại thời điểm nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm) của tất cả các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của cùng NDBH lớn hơn 100.000.000 đồng thì chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng, không có lãi, sau khi đã trừ các chi phí kiểm tra y tế, nếu có.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ khi bên mua bảo hiểm (BMBH) hoàn tất HSYCBH và đóng đủ khoản phí đầu tiên và kết thúc vào ngày Công ty cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc từ chối chấp nhận bảo hiểm hoặc BMBH yêu cầu hủy bỏ HSYCBH, tùy ngày nào đến trước.

Trong trường hợp bảo hiểm tạm thời được chấp thuận chi trả, chúng tôi sẽ không có nghĩa vụ hoàn lại phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng.

Bảo hiểm tạm thời sẽ không được chi trả trong trường hợp NDBH tự tử, dù trong trạng thái tinh táo hay mất trí. Trong trường hợp này, chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi kiểm tra y tế, nếu có.

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHO NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Sau khi kết thúc thời gian đóng phí của hợp đồng, khách hàng sẽ nhận quyền lợi học vấn định kỳ như sau:

QUYỀN LỢI HỌC VẤN

Quyền lợi học vấn	(% Số tiền bảo hiểm)
Ngày kỷ niệm hợp đồng trước ngày đáo hạn 4 năm	35%
Ngày kỷ niệm hợp đồng trước ngày đáo hạn 3 năm	35%
Ngày kỷ niệm hợp đồng trước ngày đáo hạn 2 năm	35%
Ngày kỷ niệm hợp đồng trước ngày đáo hạn 1 năm	35%
Ngày đáo hạn	35%
Tổng cộng	175%

- Khách hàng vẫn được hưởng quyền lợi học vấn ngay cả khi các quyền lợi bảo hiểm dành cho NDBH đã được chúng tôi chi trả.
- Khách hàng có thể chuyển đổi lựa chọn quyền lợi học vấn duy nhất một lần trong suốt thời hạn hợp đồng và chậm nhất là một năm trước ngày kết thúc thời gian đóng phí.
- Nếu khách hàng chuyển đổi sang lựa chọn Quyền lợi học vấn định kỳ, tuổi của NDBH khi kết thúc thời hạn hợp đồng sau khi chuyển đổi không được vượt quá 70 tuổi.

QUYỀN LỢI HƯỞNG LÃI

Hợp đồng sẽ được tích lũy hiệu quả với lãi chia tích lũy và lãi chia cuối hợp đồng như sau:

Lãi chia tích lũy: khách hàng sẽ được hưởng 100% lãi chia tích lũy khi NDBH mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bị TTTB&VV hoặc tử vong, hoặc vào ngày bắt đầu chi trả quyền lợi học vấn, tùy ngày nào xảy ra trước.

Lãi chia cuối hợp đồng: khách hàng sẽ được hưởng 100% lãi chia cuối hợp đồng khi NDBH mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bị TTTB&VV hoặc tử vong, hoặc vào ngày đáo hạn, tùy ngày nào xảy ra trước.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 | 10

iPoS hoặc Ketnoi version

Dãy số kiểm tra

Sự kiện bảo hiểm	Trong thời gian đóng phí	Sau thời gian đóng phí
Mắc 1 trong 38 bệnh hiểm nghèo trước khi tròn 65 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> 100% Số tiền bảo hiểm Trường hợp số tiền khách hàng đã nhận của quyền lợi bệnh hiểm nghèo chưa đủ 100% STBH do tổng quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo vượt quá hạn mức, khách hàng sẽ nhận số tiền còn lại khi NĐBH tử vong hoặc bị tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV) trước ngày đáo hạn. 	100% Số tiền bảo hiểm.
Tử vong hoặc Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV)	100% Số tiền bảo hiểm sau khi trừ đi số tiền của quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo đã nhận trước đó (nếu có) nhưng chưa đủ 100% STBH.	
Tử vong do tai nạn trước khi tròn 65 tuổi	Ngoài quyền lợi bảo hiểm tử vong, sẽ nhận thêm 100% Số tiền bảo hiểm	
Hỗ trợ tài chính	10% Số tiền bảo hiểm vào mỗi ngày kỷ niệm hợp đồng cho đến	

Sự kiện bảo hiểm	Trong thời gian đóng phí	Sau thời gian đóng phí
khi NĐBH mắc 1 trong 38 bệnh hiểm nghèo trước khi tròn 65 tuổi hoặc bị TTTB&VV hoặc tử vong	khi kết thúc thời gian đóng phí.	

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHO BÊN MUA BẢO HIỂM

Sự kiện bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm	Điều kiện nhận quyền lợi
Tử vong hoặc	<ul style="list-style-type: none"> 10% Số tiền bảo hiểm vào mỗi ngày kỷ niệm hợp đồng cho đến khi 	<ul style="list-style-type: none"> BMBH không đồng thời là NĐBH của sản phẩm này; và

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
 Đại lý bảo hiểm:
 Mã số đại lý:
 Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 5 | 10
 iPoS hoặc Ketnoi version
 Dãy số kiểm tra

<p>Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn trong thời gian đóng phí và trước khi tròn 70 tuổi</p>	<p>kết thúc thời gian đóng phí; và</p> <ul style="list-style-type: none"> Miễn phí bảo hiểm của sản phẩm này kể từ ngày đến hạn đóng phí tiếp theo ngay sau khi xảy ra sự kiện bảo hiểm cho đến khi kết thúc thời gian đóng phí. 	<p>• Quyền lợi bảo hiểm dành cho NĐBH chưa được chi trả; và</p> <ul style="list-style-type: none"> Tuổi của BMBH tại thời điểm tham gia sản phẩm này từ 18 đến 55 tuổi và BMBH được chúng tôi chấp thuận bảo hiểm quyền lợi này.
--	---	---

Các sản phẩm bổ sung đính kèm sẽ tiếp tục được duy trì hiệu lực với điều kiện phí cho các sản phẩm bổ sung này được tiếp tục đóng đầy đủ và đúng hạn.

GIỚI HẠN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo: Tổng quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một NĐBH được hưởng, bao gồm cả quyền lợi bệnh hiểm nghèo của sản phẩm này, không vượt quá hạn mức 4 tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả quyền lợi bảo hiểm.

Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn: Tổng quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một NĐBH được hưởng, bao gồm cả quyền lợi được hưởng thêm này, không vượt quá hạn mức 8 tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả quyền lợi bảo hiểm.

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ SUNG

Quyền lợi bảo hiểm của những sản phẩm bổ sung bên dưới sẽ được áp dụng khi khách hàng có yêu cầu tham gia sản phẩm bổ sung, đáp

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 6 | 10
iPoS hoặc Ketnoi version
Dãy số kiểm tra

ứng điều kiện tham gia của sản phẩm bổ sung, có đóng phí sản phẩm bổ sung và được AIA chấp nhận bảo hiểm (các) sản phẩm bổ sung.

1. Bảo hiểm Toàn diện bệnh hiểm nghèo

- Quyền lợi bệnh hiểm nghèo: tùy theo chẩn đoán mức độ mắc bệnh hiểm nghèo, quyền lợi bảo hiểm được chi trả như sau:

- Mức độ 1: 30% số tiền bảo hiểm (STBH) của sản phẩm bổ sung này;
- Mức độ 2: 60% STBH của sản phẩm bổ sung này và miễn phí bảo hiểm sản phẩm này kể từ ngày mắc bệnh hiểm nghèo cho đến hết thời hạn hợp đồng của sản phẩm bổ sung này;
- Mức độ 3: 100% STBH của sản phẩm bổ sung này

Khách hàng có thể yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm nhiều lần nhưng mỗi bệnh hiểm nghèo chỉ được chi trả một lần và tổng số tiền chi trả cho tất cả các bệnh hiểm nghèo không vượt quá 100% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm này.

- Quyền lợi bảo hiểm vĩnh mục tiểu đường: 20% STBH của sản phẩm bổ sung này.

- Thương khi không có yêu cầu giải quyết QL BH: Bắt đầu vào ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5 của sản phẩm này và vào (các) ngày kỷ niệm hợp đồng mỗi 5 năm sau đó, khách hàng nhận được 20% tổng phí bảo hiểm đã đóng của sản phẩm này trong 5 năm liền kể trước đó nếu không có bất cứ yêu cầu giải quyết lợi nào được chi trả trong giai đoạn 5 năm này.

2. Bảo hiểm Miễn thu phí bệnh hiểm nghèo

Nếu Người được bảo hiểm mắc bệnh hiểm nghèo, tùy theo mức độ chẩn đoán mắc bệnh hiểm nghèo, hợp đồng được miễn phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và các sản phẩm bảo hiểm bổ sung khác (nếu có) như sau:

- Mức độ 1: miễn phí bảo hiểm 60 tháng kể từ ngày đến hạn đóng phí ngay sau ngày được chẩn đoán mắc bệnh nhưng không vượt quá thời

hạn bảo hiểm của sản phẩm này và thời hạn bảo hiểm của sản phẩm chính.

TRANG THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- Mức độ 2 hoặc mức độ 3: miễn phí kể từ ngày đến hạn đóng phí ngay sau ngày được chẩn đoán mắc bệnh cho đến hết thời hạn bảo hiểm của sản phẩm này và không vượt quá thời hạn bảo hiểm của sản phẩm chính.

3. Bảo hiểm Tử vong do tai nạn

- Tử vong do tai nạn: 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.

4. Bảo hiểm Tử vong và thương tật do tai nạn

- Thương tật do tai nạn: % STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo tỷ lệ thương tật.
- Tử vong do tai nạn: 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.
- Tàn tật toàn bộ tạm thời do tai nạn: % Số tiền bảo hiểm, tùy theo tỷ lệ thương tật.
- Tử vong do tai nạn trong các trường hợp đặc biệt: Bên cạnh tử vong do tai nạn, nhận thêm 100% STBH của sản phẩm bổ sung này trong các trường hợp tai nạn đặc biệt.

5. Bảo hiểm Bồi hoàn chi phí nằm viện do tai nạn

- Tử vong do tai nạn: 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.
- Gãy xương do tai nạn: % STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo mức độ gãy xương.
- Bồi hoàn chi phí điều trị do tai nạn: hỗ trợ chi phí y tế hợp lý, thông thường phát sinh khi điều trị nội trú để điều trị thương tật do tai nạn trong vòng 52 tuần kể từ ngày xảy ra tai nạn cho cùng một lần nằm viện của một thương tật và tổng số tiền chi trả tối đa cho quyền lợi này trong suốt thời gian tham gia không vượt quá 100% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này. Các chi phí điều trị phải là các chi phí không được bồi thường theo các chương trình/qui định của chính phủ; hoặc không được bảo hiểm bởi các hợp đồng bảo hiểm khác hoặc không được bồi hoàn/bồi thường theo các qui định, chương trình hay các hợp đồng bảo hiểm đó.

Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho một hay nhiều tai nạn gây

ra một hay nhiều thương tật không vượt quá 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.

6. Bảo hiểm Bồi hoàn chi phí nằm viện và phẫu thuật

- Hỗ trợ chi phí nằm viện không phải tại khoa săn sóc đặc biệt: 100% STBH/ngày nằm viện. Tối đa 100 ngày/năm.
- Hỗ trợ chi phí nằm viện tại khoa săn sóc đặc biệt: 300% STBH/ngày của sản phẩm bổ sung này. Tối đa 30 ngày/năm.
- Hỗ trợ chi phí phẫu thuật: chi trả chi phí phòng mổ, tiền công ca mổ, chi phí gây mê, gây mê với chi trả tối đa lên đến 20 lần STBH của sản phẩm bổ sung này tùy theo loại phẫu thuật.
- Hỗ trợ chi phí trước và sau khi nằm viện: hỗ trợ tiền thuốc, chi phí khám, vật lý trị liệu, tư vấn và xét nghiệm, chi phí chăm sóc y tế tại nhà với tối đa lên đến 200% STBH của sản phẩm bổ sung này.

Tổng số tiền tối đa chi trả cho tất cả quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này trong suốt thời hạn hợp đồng là 1.000 lần STBH.

7. Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe

- Quyền lợi điều trị nội trú
- Quyền lợi điều trị ngoại trú
- Quyền lợi chăm sóc nha khoa
- Quyền lợi kiểm tra sức khỏe tổng quát.

8. Bảo hiểm Hỗ trợ chi phí nằm viện

- Hỗ trợ chi phí nằm viện: khách hàng được hỗ trợ chi phí cho mỗi ngày nằm viện là:
 - 100% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này nếu:
 - nằm viện ở bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh; hoặc
 - nằm ở bệnh viện tuyến huyện nơi có đăng ký Bảo hiểm y tế (BHYT); hoặc
 - nằm ở bệnh viện tuyến huyện để điều trị tai nạn.
 - 50% STBH nếu NĐBH nằm viện ở bệnh viện tuyến huyện nơi không có đăng ký Bảo hiểm y tế (BHYT) hoặc không điều trị thương tích do tai nạn.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 7 | 10

iPoS hoặc Ketnoi version

Dãy số kiểm tra

- Trợ cấp khi nằm tại khoa sản sóc đặc biệt: 200% STBH/ngày nằm viện tại khoa sản sóc đặc biệt của Bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh hoặc tuyến huyện hoặc tại bệnh viện nơi có đăng ký khám chữa bệnh bằng BHYT. Tối đa là 25 ngày cho cùng một lần nằm viện.

TRANG THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho sản phẩm bổ sung này tối đa 1.000 ngày nằm viện.

9. Bảo hiểm Tử kỳ bổ sung

- Tử vong: 100% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bổ sung.

Lưu ý: Tóm tắt sản phẩm bổ sung trên đây chỉ mang tính giới thiệu tóm lược. Mọi quy định, điều kiện và quyền lợi bảo hiểm bổ sung sẽ được thực hiện theo Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 | 10

iPoS hoặc Ketnoi version

Dãy số kiểm tra

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐ BH	Phí của sản phẩm chính theo định kỳ năm	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo					Quyền lợi không đảm bảo									
			Quyền lợi tử vong (1)		Quyền lợi TTTB & VV	Quyền lợi Bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo	Quyền lợi học vấn (QLHV) đảm bảo	Tại mức Lãi chia tích lũy (LCTL) 2%					Tại mức Lãi chia tích lũy 2,75%				
			Không do Tai nạn	Do Tai nạn				LCTL (2)	Lãi chia cuối hợp đồng (LCC HĐ) (4)	LCTL và LCC HĐ ước tính	GTHL tại cuối năm hợp đồng (3) ước tính		LCTL (2)	Lãi chia cuối hợp đồng (LCC HĐ) (4)	LCTL và LCCHĐ ước tính	GTHL tại cuối năm hợp đồng (3) ước tính	
											Nếu nhận QLHV	Nếu tích lũy QLHV				Nếu nhận QLHV	Nếu tích lũy QLHV
1	35	24.170	200.000	400.000	200.000	200.000		4.000					5.500				
2	36	24.170	200.000	400.000	200.000	200.000		8.080			1.332	1.332	11.151			1.405	1.405
3	37	24.170	200.000	400.000	200.000	200.000		12.242			8.866	8.866	16.958			9.337	9.337
4	38	24.170	200.000	400.000	200.000	200.000		16.486			25.196	25.196	22.924			26.551	26.551
5	39	24.170	200.000	400.000	200.000	200.000		20.816			49.621	49.621	29.055			52.360	52.360
6	40	24.170	200.000	400.000	200.000	200.000		25.232			82.825	82.825	35.354			87.551	87.551
7	41	24.170	200.000	400.000	200.000	200.000		29.737			100.450	100.450	41.826			106.398	106.398
8	42	24.170	200.000	400.000	200.000	200.000		34.332			134.014	134.014	48.476			142.265	142.265
9	43	24.170	200.000	400.000	200.000	200.000		39.019			156.301	156.301	55.309			166.320	166.320
10	44	24.170	200.000	400.000	200.000	200.000		43.799			199.976	199.976	62.330			213.330	213.330
11	45	24.170	200.000	400.000	200.000	200.000		48.675			227.971	227.971	69.544			243.836	243.836
12	46	24.170	200.000	400.000	200.000	200.000		53.648			257.803	257.803	76.957			276.505	276.505
13	47	24.170	200.000	400.000	200.000	200.000		58.721			289.642	289.642	84.573			311.543	311.543
14	48	24.170	200.000	400.000	200.000	200.000		63.896			323.678	323.678	92.399			349.184	349.184
15	49	24.170	200.000	400.000	200.000	200.000		69.174			360.114	360.114	100.440			389.683	389.683
16	50	24.170	200.000	400.000	200.000	200.000	70.000	74.557		74.557	399.191	399.191	108.702		108.702	433.336	433.336

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:

Trang 9 | 10

Mã số đại lý:

iPoS hoặc Ketnoi version

Ngày giờ lập:

Dãy số kiểm tra

**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
BẢO HIỂM HỖN HỢP VỚI QUYỀN LỢI HỌC VẤN 2018**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NĐ BH	Phí của sản phẩm chính theo định kỳ năm	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo					Quyền lợi không đảm bảo									
			Quyền lợi tử vong (1)		Quyền lợi TTTB & VV	Quyền lợi Bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo	Quyền lợi học vấn (QLHV) đảm bảo	Tại mức Lãi chia tích lũy (LCTL) 2%				Tại mức Lãi chia tích lũy 2.75%					
			Không do Tai nạn	Do Tai nạn				LCTL (2)	Lãi chia cuối hợp đồng (LCC HD) (4)	LCTL và LCCHĐ ước tính	GTHL tại cuối năm hợp đồng (3) ước tính		LCTL (2)	Lãi chia cuối hợp đồng (LCC HD) (4)	LCTL và LCCHĐ ước tính	GTHL tại cuối năm hợp đồng (3) ước tính	
											Nếu nhận QLHV	Nếu tích lũy QLHV				Nếu nhận QLHV	Nếu tích lũy QLHV
17	51		200.000	400.000	200.000	200.000	70.000				265.796	419.749				265.796	456.114
18	52		200.000	400.000	200.000	200.000	70.000				203.866	442.377				203.866	481.104
19	53		200.000	400.000	200.000	200.000	70.000				138.662	467.225				138.662	508.470
20	54		200.000	400.000	200.000	200.000	70.000		60.000	60.000	130.000	554.470		60.000	60.000	130.000	598.396

Đơn vị: ngàn đồng

Tổng phí bảo hiểm đã đóng	387.720			
Quyền lợi học vấn đảm bảo	Tại mức lãi chia tích lũy 2%		Tại mức lãi chia tích lũy 2,75%	
	Nếu nhận Quyền lợi học vấn	Nếu tích lũy Quyền lợi học vấn ⁽⁵⁾	Nếu nhận Quyền lợi học vấn	Nếu tích lũy Quyền lợi học vấn ⁽⁵⁾
	350.000	398.555	350.000	398.555
Lãi chia tích lũy và Lãi chia cuối hợp đồng	134.557	155.915	168.702	199.841
Tổng cộng	484.557	554.470	518.702	598.396

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 10 | 10

iPoS hoặc Ketnoi version

Dãy số kiểm tra

Lưu ý:

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

BẢO HIỂM HỢP ĐỒNG VỚI QUYỀN LỢI HỌC VẤN 2018

- (1) Tùy theo nguyên nhân tử vong, khách hàng sẽ nhận được một trong hai quyền lợi tử vong: không do tai nạn hoặc do tai nạn.
- (2) Lãi chia tích lũy sử dụng trong bảng minh họa là 2%/năm và 2,75%/năm và không được đảm bảo. Lãi chia tích lũy được tính đến thời điểm Người được bảo hiểm bị TTTB&VV/ tử vong/ mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đến khi kết thúc thời gian đóng phí, tùy ngày nào đến trước. Lãi chia tích lũy được công bố hàng năm tại thư thông báo thường niên cho khách hàng và sẽ được đảm bảo một khi được công bố. Phụ thuộc vào kết quả kinh doanh thực tế và các quy định của pháp luật, Lãi chia tích lũy thực tế có thể cao hoặc thấp hơn mức minh họa trên. Từ ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 trở đi, khách hàng có thể yêu cầu rút trước một phần hoặc toàn bộ lãi chia tích lũy đã công bố. Khi khách hàng rút trước khoản lãi chia này, số tiền mà khách hàng sẽ nhận được sẽ nhỏ hơn khoản lãi chia tích lũy đã công bố tương ứng với số năm hợp đồng còn lại.
- (3) Giá trị hoàn lại tại cuối năm hợp đồng đã bao gồm Lãi chia tích lũy, Quyền lợi học vấn đảm bảo của năm tương ứng, nếu có.
- (4) Lãi chia cuối hợp đồng không được đảm bảo, không được tích lũy và không được rút trước. Lãi chia cuối hợp đồng được tính tại thời điểm Người được bảo hiểm bị TTTB&VV/ tử vong/mắc bệnh hiểm nghèo hoặc vào Ngày đáo hạn, tùy ngày nào đến trước. Lãi chia cuối hợp đồng được tính dựa trên tỷ lệ lãi chia cuối hợp đồng có hiệu lực gần nhất và được chúng tôi công bố tại thư thông báo chi trả quyền lợi bảo hiểm. Phụ thuộc vào kết quả kinh doanh thực tế và các quy định của pháp luật, Lãi chia cuối hợp đồng thực tế có thể cao hoặc thấp hơn mức minh họa trên.
- (5) Giả định Quyền lợi học vấn định kỳ được tích lũy toàn bộ và với mức lãi suất là 6,5% mỗi năm. Mức lãi suất này không được đảm bảo và phụ thuộc vào thu nhập đầu tư của Công ty.
 - Sản phẩm bổ sung (nếu có tham gia) giúp gia tăng quyền lợi bảo vệ và không có giá trị tích lũy vì vậy phí của sản phẩm bổ sung sẽ không ảnh hưởng đến Giá trị hoàn lại của hợp đồng.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 11 | 10

iPoS hoặc Ketnoi version

Dãy số kiểm tra

XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Bằng việc ký tên vào Bảng minh họa này, tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm Bảo hiểm hỗn hợp với quyền lợi học vấn 2018 cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

1. Bảng minh họa này được thiết kế dựa trên điều kiện người được bảo hiểm ở mức rủi ro chuẩn. Phí bảo hiểm thực tế sẽ phụ thuộc vào việc thẩm định của Công ty;
2. Giá trị hoàn lại được minh họa dựa trên giả định tất cả các khoản phí bảo hiểm đã được đóng đủ và không có bất kỳ khoản nợ nào chưa thanh toán. Cơ sở tính GTHL được thể hiện trong cơ sở kỹ thuật sản phẩm đã được đăng ký với Bộ Tài chính;
3. Phí của (các) sản phẩm bổ sung được minh họa trên đây có thể thay đổi tùy theo từng sản phẩm và độ tuổi bảo hiểm; và
4. Bảng minh họa này chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang và là một phần của Hợp đồng bảo hiểm. Các quyền lợi được minh họa tại Bảng minh họa Hợp đồng bảo hiểm chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố đầu tư. Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm sẽ được điều chỉnh theo điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm và phụ thuộc theo việc đóng phí bảo hiểm cũng như việc kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin liên quan đến Người được bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm

Số CMND/Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Ký tên

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty ký tên dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm Bảo hiểm hỗn hợp với quyền lợi học vấn 2018 và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Ký tên

Ngày/tháng/năm

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 12 | 10

iPoS hoặc Ketnoi version

Dãy số kiểm tra